

THÔNG TƯ

*Hướng dẫn thực hiện phương án tài chính cơ cấu,
sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng thương mại 2001-2003*

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 29/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tài chính để thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và hệ thống Ngân hàng thương mại giai đoạn 2001-2003, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

I/ Các quy định chung

1. Đối tượng áp dụng

- a) Các doanh nghiệp nhà nước được xác định trong danh mục thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại trong 3 năm 2001-2003 dưới các hình thức cổ phần hoá, giao, bán khoán, cho thuê, giải thể, phá sản, sáp nhập, hợp nhất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kể cả trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hoá đơn vị hạch toán phụ thuộc hoặc bộ phận doanh nghiệp.
- b) Các ngân hàng thương mại nhà nước thực hiện cơ cấu lại.
- c) Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cần phải nâng cao năng lực tài chính để hỗ trợ việc sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần, đảm bảo quyền lợi của người gửi tiền.

2. Phạm vi xử lý

- a) Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại được nhà nước hỗ trợ xử lý các khoản như sau:
- Hỗ trợ xử lý lỗ lũy kế và nợ phải thu khó đòi đến thời điểm cơ cấu, sắp xếp lại của doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê, sáp nhập, hợp nhất. Việc hỗ trợ xử lý lỗ và nợ phải thu khó đòi được thực hiện thông qua việc hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc không vượt quá số lỗ và nợ tồn đọng phát sinh tại doanh nghiệp; đồng thời không vượt quá nhu cầu vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước khi chuyển đổi.
- Đối với các doanh nghiệp thực hiện giải thể, phá sản xử lý theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản.
- Trợ cấp cho lao động dôi dư trong quá trình cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo Quy định của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.
- Cấp vốn điều lệ cho công ty tài chính trung gian (Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng, Công ty đầu tư tài chính nhà nước) để thực hiện việc nhà nước đầu tư vốn, quản lý vốn tại doanh nghiệp; thông qua hoạt động của các công ty này để xử lý nợ, tài sản tồn đọng và hỗ trợ cho quá trình cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.
- b) Các ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu sắp xếp lại được nhà nước hỗ trợ để:
- Xử lý nợ tồn đọng theo qui định tại Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg ngày 05/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ.
- Cấp bổ sung vốn điều lệ cho 4 ngân hàng thương mại nhà nước gắn với kết quả xử lý nợ, cơ cấu lại các Ngân hàng theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt.
- Đảm bảo tiền gửi cho người gửi tiền vào các ngân hàng thương mại cổ phần do thực hiện sắp xếp lại các ngân hàng thương mại cổ phần.

3/ Nguyên tắc xử lý:

- a) Các doanh nghiệp nhà nước và hệ thống các ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại phải phát huy nội lực, có giải pháp chủ động khắc phục tồn tại và tự bù đắp chi phí. Trường hợp không tự khắc phục được tồn tại và bù đắp chi phí, Ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ một phần số còn thiếu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại.
- b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ về tài chính để xử lý những tồn tại của doanh nghiệp Nhà nước và các Ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại được xác định trên cơ sở rà soát từng nguyên nhân cụ thể; gắn việc xử lý nợ tồn đọng và lành mạnh hoá tài chính với việc cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và các ngân hàng thương mại.
- c) Các biện pháp hỗ trợ tài chính của Nhà nước được thực hiện bằng các hình thức khác nhau, bảo đảm được những mục tiêu đề ra, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn và chi ngân sách nhà nước thấp nhất:
- Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và thông qua việc xử lý giảm trừ phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp để xử lý một phần các khoản nợ xấu, lỗ lũy kế, trợ cấp cho người lao động dôi dư trong quá trình sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.
- Hỗ trợ thông qua các tổ chức tài chính trung gian; Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Phát hành trái phiếu đặc biệt của Chính phủ và sử dụng một phần nguồn vốn Nhà nước hiện có tại các đơn vị.

d)Bộ Tài chính là đầu mối tập trung huy động các nguồn tài chính, quản lý và phân bổ nguồn tài chính thực hiện chi phí cải cách doanh nghiệp nhà nước và các ngân hàng thương mại nhà nước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

II/ Quy định cụ thể

A/ Đối với các doanh nghiệp nhà nước

1/ Xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2005 và phương án cụ thể cho năm 2002-2003.

Căn cứ Chỉ thị số 04/2002/CT-TTg ngày 8/2/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (dưới đây gọi tắt là Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh), các Tổng công ty 91 xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2005 thuộc Bộ, tỉnh, Tổng công ty quản lý trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thông báo cho các doanh nghiệp để thực hiện.

Nội dung xây dựng đề án thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 2556/VPCP-ĐMDN ngày 15/5/2002 của Văn phòng Chính phủ, trong đó tổng hợp Báo cáo tình hình hoạt động và danh mục các doanh nghiệp nhà nước cơ cấu, sắp xếp lại thuộc Bộ, tỉnh, Tổng công ty quản lý theo từng hình thức sắp xếp: cổ phần hoá, giao bán, khoán kinh doanh, cho thuê, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản, chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và theo kế hoạch cơ cấu, sắp xếp lại từng năm 2002, 2003, 2004, 2005 (theo mẫu phụ lục số 1, 3 và 4 kèm theo công văn số 2556/VPCP-ĐMDN ngày 15/5/2002 của Văn phòng Chính phủ).

2/ Xây dựng phương án tài chính cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp.

2.1. Dự kiến nhu cầu chi phí xử lý các tồn tại của doanh nghiệp khi thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại:

Căn cứ Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2005, phương án cụ thể năm 2002-2003 và Báo cáo tài chính năm gần nhất của doanh nghiệp trong danh sách cơ cấu, sắp xếp lại dự kiến nhu cầu chi phí để xử lý các tồn tại khi thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại trong năm 2002-2003 bao gồm:

Lỗi lũy kế (gồm lỗ kết quả kinh doanh, lỗ về chênh lệch tỷ giá);

Nợ không có khả năng thu hồi;

Số lao động dôi dư và chi phí giải quyết lao động dôi dư, chi phí đào tạo lại theo qui định của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư số 11/2002/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 85/2002/QĐ-BTC ngày 1/7/2002 của Bộ Tài chính;

Xác định giá trị tài sản vật tư tồn đọng không cần dùng, chờ thanh lý và các tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp chuyển đổi.

2.2. Dự kiến nguồn tài chính để xử lý các tồn tại của doanh nghiệp khi thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại

Nguồn tài chính để xử lý các tồn tại của doanh nghiệp khi thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại bao gồm:

Các quỹ dự phòng;

Quỹ trợ cấp mất việc làm;

Lãi trước thuế;

Giảm trừ vào giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2.3. Thực hiện xây dựng phương án, tổng hợp và gửi báo cáo

a) Các doanh nghiệp trong danh sách thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại theo phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2003 xây dựng phương án tài chính cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp theo nội dung hướng dẫn tại tiết 2.1, 2.2 nói trên và gửi báo cáo về Bộ (đối với doanh nghiệp độc lập và doanh nghiệp độc lập thành viên Tổng công ty 90 thuộc Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với doanh nghiệp độc lập và doanh nghiệp độc lập thành viên Tổng công ty 90 thuộc tỉnh), Tổng công ty 91 (đối với doanh nghiệp độc lập thành viên Tổng công ty 91).

b) Các Bộ, tỉnh, Tổng công ty 91:

Tổng hợp nhu cầu chi phí và nguồn tài chính để xử lý tồn tại của các doanh nghiệp thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại theo từng năm và theo từng hình thức sắp xếp theo Mẫu số 01 kèm theo thông tư này. Các Bộ tổng hợp số liệu của doanh nghiệp cơ cấu, sắp xếp lại trực thuộc Bộ, bao gồm cả doanh nghiệp thuộc các Tổng công ty 90 do Bộ quyết định thành lập. Các Tổng công ty 91 tổng hợp báo cáo số liệu doanh nghiệp cơ cấu, sắp xếp lại trực thuộc Tổng công ty. Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp số liệu của doanh nghiệp cơ cấu, sắp xếp lại thuộc tỉnh quản lý kể cả Tổng công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Gửi báo cáo thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp), gồm các báo cáo sau:

Phụ lục số 1, 3 và 4 của Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2005, phương án cụ thể cho giai đoạn 2002-2003 theo hướng dẫn tại công văn số 2556/VPCP-ĐMDN của Văn phòng Chính phủ;

Phương án tài chính cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp (Mẫu số 01 kèm theo thông tư này).

Đối với các Bộ, các tỉnh, các Tổng công ty 91 đã trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2002-2005 và phương án cụ thể giai đoạn 2002-2003, đề nghị gửi các báo cáo về Bộ Tài chính trước 30/9/2002.

Đối với các Bộ, các tỉnh, các Tổng công ty 91 còn lại: lập các báo cáo trên gửi cho Bộ Tài chính cùng với thời gian trình Thủ tướng Chính phủ Đề án tổng thể sắp xếp đổi mới và phát triển doanh nghiệp.

3/ Thực hiện phương án tài chính cơ cấu sắp xếp lại doanh nghiệp

3.1. Các doanh nghiệp nhà nước trong danh sách sắp xếp, cơ cấu lại thực hiện sắp xếp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền phải xây dựng Phương án cơ cấu sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp, trong đó bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tổ chức kiểm kê toàn bộ tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển đổi theo quy định hiện hành của nhà nước. Xác định số lượng tài sản thực tế đến thời điểm kiểm kê xác định giá trị doanh nghiệp, tài sản thừa, thiếu, nguyên nhân và giải pháp xử lý. Phân loại tài sản đang dùng, không cần dùng, chờ thanh lý, tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi và tài sản dùng cho phúc lợi công cộng. Đối chiếu công nợ và phân loại nợ phải thu quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi, nợ phải trả không có khả năng trả. Kết quả kiểm kê, phân loại tài sản, công nợ, lập báo cáo theo quy định kèm theo biên bản có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia.

b) Thực hiện xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp và giá trị doanh nghiệp theo các quy định hiện hành, cụ thể là:

Đối với doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá, việc kiểm kê tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện giao, bán việc kiểm kê tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10/9/1999 và Nghị định số 49/2002/NĐ-CP ngày 24/4/2002 của Chính phủ về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp nhà nước; Thông tư số 47/2000/TT-BTC ngày 24/5/2000 và Thông tư số 51/2000/TT-BTC ngày 2/6/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn những vấn đề về tài chính trong giao, bán doanh nghiệp nhà nước.

Đối với doanh nghiệp giải thể việc kiểm kê tài sản và xác định giá trị tài sản doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Nghị định 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Thông tư số 66/2002/TT-BTC ngày 6/8/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý tài chính khi giải thể doanh nghiệp nhà nước.

Đối với doanh nghiệp phá sản thực hiện theo quy định của Nghị định 189/CP ngày 23/12/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật phá sản doanh nghiệp.

c) Xác định các tồn tại cần xử lý đến thời điểm sắp xếp lại bao gồm:

Lỗi lũy kế (gồm lỗi kết quả kinh doanh, lỗi về chênh lệch tỷ giá): xác định theo báo cáo tài chính thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

Nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi, nợ phải trả không có khả năng trả: xác định theo quy định của Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Lao động dôi dư do sắp xếp lại, chi phí giải quyết lao động dôi dư và chi phí đào tạo lại theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: xác định theo quy định của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư số 11/2002/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 85/2002/QĐ-BTC ngày 1/7/2002 của Bộ Tài chính.

Xác định giá trị tài sản vật tư tồn đọng không cần dùng, chờ thanh lý và các tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp chuyển đổi.

d) Xác định nguồn tài chính xử lý các tồn tại, kiến nghị các giải pháp xử lý:

Nguồn tài chính xử lý các tồn tại bao gồm:

Nguồn các quỹ dự phòng;

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm;

Lãi trước thuế;

Giảm trừ vào giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tài sản được loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp (giảm trừ vào giá trị phần vốn nhà nước);

Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Xử lý các tồn tại bằng các nguồn như sau:

Đối với lỗi lũy kế (gồm lỗi kết quả kinh doanh, lỗi về chênh lệch tỷ giá) bù đắp bằng lãi trước thuế, quỹ dự phòng tài chính, giảm giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp.

Đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi, doanh nghiệp tự xử lý trước khi chuyển đổi như xử lý bằng các quỹ dự phòng, lãi trước thuế, bán nợ cho Công ty mua bán nợ. Số nợ không có khả năng thu hồi không bán được hoặc số chênh lệch do bán nợ được trừ vào giá trị doanh nghiệp trước khi chuyển đổi.

Đối với lao động dôi dư, xác định số lao động dôi dư và chi phí hỗ trợ cho lao động dôi dư, chi phí đào tạo nghề cho lao động dôi dư thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 11/2002/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2002 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 85/2002/QĐ-BTC ngày 1/7/2002 của Bộ Tài chính.

Đối với tài sản vật tư tồn đọng không cần dùng, chờ thanh lý và các tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi, được xử lý giảm vào phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Những tài sản này được bán lại cho Công ty mua bán nợ theo giá thị trường hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giao lại cho Công ty mua bán nợ xử lý.

Trường hợp doanh nghiệp không còn vốn để trừ các khoản lỗ và nợ tồn đọng, hoặc sau khi trừ thì doanh nghiệp không còn vốn hoặc ít vốn, không đủ mức vốn pháp định hoặc không đủ mức vốn nhà nước cần nắm giữ trong công ty cổ phần thì xác định nhu cầu bổ sung vốn để ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp từ nguồn chi phí

cáicách doanh nghiệp.

đ)Lập báo cáo kèm theo hồ sơ chuyển đổi doanh nghiệp gửi cho cơ quan quyết định sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp và cơ quan tài chính doanh nghiệp cùng cấp thẩm định báo cáo Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ vốn để xử lý các tồn tại trước khi thực hiện chuyển đổi, sắp xếp. Hồ sơ bao gồm:

Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp.

Văn bản của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ để xử lý các tồn tại và trợ cấp cho lao động dôi dư do sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp.

Phương án sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp được duyệt.

Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp bao gồm Biên bản kiểm kê tài sản và xác định giá trị doanh nghiệp, Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Hội đồng xác định giá trị doanh nghiệp và các tài liệu liên quan;

Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp.

Hồ sơ đề nghị Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp xét cấp kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện theo qui định tại Quyết định số 85/2002/QĐ-BTC ngày 1/7/2002 và Quyết định số 95/2000/QĐ-BTC ngày 9/6/2000 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính của doanh nghiệp thời điểm cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp.

3.2. Bộ Tài chính là đầu mối tập trung quản lý và thực hiện cấp phát chi phí cải cách doanh nghiệp.

a) Căn cứ danh mục doanh nghiệp cơ cấu sắp xếp lại giai đoạn 2002-2005 của các Bộ, tỉnh, Tổng công ty 91, Bộ Tài chính dự kiến kế hoạch thực hiện chi phí cải cách doanh nghiệp theo từng năm 2002, 2003, 2004, 2005 và huy động nguồn vốn thực hiện cải cách. Nhu cầu chi phí hàng năm sẽ được rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tiến độ thực hiện và chi phí thực tế phát sinh.

b) Căn cứ vào hồ sơ của doanh nghiệp sắp xếp, cơ cấu lại đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ từ nguồn chi phí cải cách; căn cứ vào nhu cầu chi phí, khả năng cân đối nguồn, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) thẩm định và thực hiện việc cấp phát chi phí cải cách doanh nghiệp.

Đối với cấp bổ sung vốn, xử lý lỗ và nợ tồn đọng, chi trợ cấp cho lao động dôi dư Bộ Tài chính thực hiện cấp cho doanh nghiệp. Thủ tục cấp phát thực hiện theo các quy định hiện hành.

Đối với chi phí đào tạo lại nghề cho lao động dôi dư Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư do sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước cấp phát cho các cơ sở dạy nghề trên cơ sở đề nghị thanh toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động dôi dư của cơ sở dạy nghề theo quy định tại Quyết định số 85/2002/QĐ-BTC ngày 1/7/2002 của Bộ Tài chính.

Đối với cấp vốn điều lệ cho các Công ty tài chính trung gian Bộ Tài chính thực hiện cấp phát theo qui định hiện hành.

3.3. Báo cáo thực hiện:

Các Bộ, tỉnh, Tổng công ty 91 tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện phương án tài chính thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp thuộc mình quản lý theo quý, năm và theo từng hình thức sắp xếp (theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư này) gửi về Bộ Tài chính. Báo cáo quý gửi chậm nhất vào cuối tháng đầu tiên của quý sau. Báo cáo năm gửi chậm nhất vào cuối tháng 2 năm sau.

B/ Đối với các ngân hàng thương mại

1/ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, căn cứ Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg ngày 05/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các ngân hàng thương mại, Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của các ngân hàng thương mại thực hiện:

Phân loại, xử lý nợ tồn đọng và tài sản theo đề án được duyệt, đẩy nhanh việc bán các tài sản bảo đảm thuộc khoản nợ tồn đọng;

Đánh giá lại khoản nợ không có tài sản bảo đảm mà đối tượng nợ là các doanh nghiệp nhà nước còn tồn tại, đang hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngân hàng thương mại tập hợp hồ sơ xử lý nợ tồn đọng, tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính có ý kiến trình Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính ngân hàng thương mại xem xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2/ Các Ngân hàng thương mại thực hiện các công việc như sau:

a) Rà soát, phân loại nợ, hoàn chỉnh hồ sơ, xử lý nợ tồn đọng và tài sản theo đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và theo hướng dẫn, chỉ đạo của ngân hàng Nhà nước.

b) Thực hiện các biện pháp xử lý nợ bao gồm: đẩy nhanh việc bán các tài sản bảo đảm thuộc khoản nợ tồn đọng; bán lại nợ để thu hồi nợ theo quy chế mua bán nợ thông thường; xem xét để chuyển nợ thành vốn góp vào doanh nghiệp; đánh giá lại khoản nợ không có tài sản bảo đảm mà đối tượng nợ là các doanh nghiệp nhà nước còn tồn tại, đang hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; căn cứ vào thực trạng và khả năng trả nợ của doanh nghiệp được cơ cấu lại nợ bằng các hình thức thích hợp như giãn nợ, khoan nợ, miễn giảm lãi suất hoặc cho doanh nghiệp vay vốn để đầu tư thêm.

c) Tập hợp hồ sơ xử lý nợ tồn đọng, tổng hợp báo cáo theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến trình Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính ngân hàng thương mại xem xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3/ Bộ Tài chính căn cứ hồ sơ, báo cáo tiến độ thực hiện phương án tái cơ cấu lại tài chính của các Ngân hàng thương mại được Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính các ngân hàng thương mại phê duyệt, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xử lý nguồn tài chính cho các Ngân hàng thương mại.

a) Đối với xử lý các khoản nợ phải thu tồn đọng của các Ngân hàng thương mại: căn cứ vào mức chi phí xử lý nợ các ngân hàng thương mại được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong chương trình cơ cấu lại 3 năm 2001-2003; Căn cứ vào tiến độ thực hiện đề án xử lý nợ tồn đọng của các Ngân hàng thương mại được Ban chỉ đạo cơ cấu lại tài chính các ngân hàng thương mại phê duyệt, Bộ Tài chính phối hợp với ngân hàng nhà nước làm thủ tục cấp vốn cho các ngân hàng thương mại để xử lý nợ tồn đọng.

[illegible]